TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/HS-ST
Ngày 21-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Duy Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Ngọc Trâm - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Lan P - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 401/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử số 14/2023/TB-TA ngày 11 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Bá L, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1978 tại Hải Phòng; nơi ĐKTT: Số 185 T, phường T, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số 28/353 T, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Lê Thị Thu H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 27/12/2022, đến ngày 03/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lê Thị Thu H, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1980 tại Hải Phòng; nơi ĐKTT: Số 311 L, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số 28/353 T, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang H (đã chết) và bà Phạm Thị Kim X; có chồng là Phạm Bá L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày

27/12/2022, đến ngày 03/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Bùi Thị P, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1998 tại Hoà Bình; nơi cư trú: Số 311 L, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn P và bà Bùi Thị Hg; có chồng là Lê Thành Đ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 27/12/2022, đến ngày 03/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Lê Thành Đ, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1988 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 311 L, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang H(đã chết) và bà Phạm Thị Kim X; có vợ là Bùi Thị P và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 27/12/2022, đến ngày 03/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lương Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2022, vợ chồng Phạm Bá L và Lê Thị Thu H bán xổ số kiến thiết và bán lô đề cho khách tại khu vực trước cửa nhà số 187B Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng H thuê hai vợ chồng em trai của H là Lê Thành Đ và Bùi Thị P bán thuê với mức lương 3.000.000 đồng/người/tháng. H và L bán số lô đề không chuyển cho ai mà ăn thua trực tiếp với khách mua số đề.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26/12/2022, H bán xổ số và lô đề đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày thì L ra bán thay. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì Đ và P ra ngồi bán xổ số và số đề cùng L. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H ra thu các tem đề, tiền bán đề mà L, Đ, P bán được trong ngày mang vào trong nhà số 187B Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng để nhập vào bảng đề.

Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày trước giờ mở thưởng, khi H đang nhập được 02/47 tem đề vào 01 bảng đề, còn L, Đ, P thì đang ở ngoài bán số đề cho khách. Lúc đó, có anh Lương Văn Trường vào chuẩn bị chọn số đề để mua nhưng chưa kịp mua thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Lê Chân phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 bảng đề, 47 tem ghi các số đề cùng số tiền 15.990.000 đồng. Trong đó, 13.200.000 đồng thu giữ trong túi xách để trên mặt bàn của H và 2.790.000 đồng thu giữ trong ví để trong túi quần bên phải của L.

Đối với số tiền 13.200.000 đồng thu giữ của H, có 8.748.000 đồng là tiền bán số đề ngày 26/12/2022, còn 4.452.000 đồng là tiền cá nhân của H. Số tiền 2.790.000 đồng thu giữ của L là tiền bán số đề trong ngày 26/12/2022.

Hình thức đánh bạc dưới hình thức bán số đề, số lô được các đối tượng thực hiện như sau: Khi có người đến mua lô đề thì có thể H, L, Đ hoặc P sẽ ghi tem đề và đưa 01 tem chính cho khách, 01 tem đề phụ in bằng giấy than lưu lại làm căn cứ trả thưởng cho khách, trên tem đề có chữ ký của người bán số đề. Khi ghi tem đề cho khách thì H, L, Đ, P sẽ ghi cụ thể các thông tin loại số đề mà khách mua gồm: số đề, đầu đít, ba càng, bao, bao xiên 2-3-4… cùng với số tiền khách mua nhưng được ghi giảm đi 1000 lần so với số tiền thực tế.

Khách mua lô đề trả tiền mặt cho vợ chồng H L, còn vợ chồng Đ, P chỉ thực hiện việc bán thuê không giữ tiền bán lô đề cho khách. Ngoài ra, còn có một số khách đến mua lô đề nhưng nợ tiền, thỏa thuận thắng thua sẽ thanh toán tiền mặt với L sau thì H hoặc L sẽ quyết định việc có cho mua nợ hay không, nếu cho mua nợ thì H hoặc L sẽ không ghi tem đề mà nhập luôn số lô đề khách mua nợ vào bảng đề. Khoảng 17 giờ 30 phút hàng ngày, H sẽ ghi lại các loại số đề, số bao mà khách đã mua từ tem đã lưu vào bảng đề để tổng hợp, quản lý và tính toán tiền khách thắng thua mỗi ngày.

Kết quả thắng thua sẽ dựa vào kết quả xổ số kiến thiết Miền bắc mở thưởng vào 18 giờ 30 phút hàng ngày. “Số đề” căn cứ vào kết quả của hàng đơn vị và hàng chục của giải đặc biệt để so kết quả. “Đề đầu, đít” cũng tương tự như số đề nhưng là bộ gồm 10 số đề có số đầu (số hàng chục) hoặc số đít (số hàng đơn vị) giống nhau. “Ba càng” căn cứ vào kết quả của hàng trăm, hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt để so kết quả. Số “Bao” căn cứ vào kết quả số hàng chục và hàng đơn vị của tất cả 27 giải để so kết quả. “Bao xiên 2,3,4” gồm bộ 2 - 3 - 4 số bao và căn cứ vào kết quả số hàng chục và hàng đơn vị của tất cả 27 giải để so kết quả.

“Số đề, số đề đầu đít” nếu trúng thưởng thì khách nhận được gấp 90 lần số tiền bỏ ra, “Ba càng” nếu trúng thưởng thì nhận được gấp 400 lần số tiền bỏ ra, “Bốn càng” nếu trúng thưởng thì nhận được gấp 2000 lần số tiền bỏ ra; “số Bao” nếu trúng thưởng sẽ nhận được 3,5 lần số tiền bỏ ra, “Bao xiên 2,3,4” nếu trúng thưởng nhận được gấp 15 lần, 48 lần, 180 lần số tiền bỏ ra. Nếu các số đề, số bao không trùng khớp với các giải tương ứng trong kết quả xổ số Miền bắc thì khách sẽ thua số tiền đã bỏ ra.

Tổng tiền các đối tượng H, L, Đ, P đánh bạc dưới hình thức bán số đề ngày 26/12/2022 được xác định là 12.488.000 đồng. Trong đó, L bán 20 tem đề với số tiền 3.115.000 đồng; H bán 01 tem đề với số tiền 300.000 đồng; Đ bán 06 tem đề với số tiền 2.740.000 đồng; P bán 20 tem đề với số tiền 5.383.000 đồng. Còn lại 6 cặp “xiên 2” gồm: 37-83; 37-08; 21-82; 71-24; 67-76 và 56-32 không có tem đề nhưng có trong bảng đề với tổng số tiền 950.000 đồng, theo như lời khai của H là do bán cho khách nợ tiền nên chỉ ghi vào bảng mà không ghi tem đề.

Đối với hành vi bán số lô, số đề của các bị cáo vào các ngày trước đó, quá trình điều tra không thu giữ được tài liệu chứng cứ liên quan nên cơ quan Công an không có cơ sở điều tra xử lý.

Đối với Lương Văn Trường có hành vi chuẩn bị mua số đề nhưng chưa kịp mua, chưa phát sinh giao dịch mua bán số đề với số tiền cụ thể nên chưa đủ căn cứ để xử lý Trường về hành vi đánh bạc.

Đối với những đối tượng khách mua số đề, số lô của các bị cáo trong ngày 26/12/2022, hiện chưa xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định tách hành vi, tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 86/CT-VKSLC ngày 24/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố Phạm Bá L, Lê Thị Thu H, Bùi Thị P, Lê Thành Đ về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa*: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt tiền bị cáo Phạm Bá L từ 40 triệu đồng đến 50 triệu đồng về tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt tiền bị cáo Lê Thị Thu H từ 40 triệu đồng đến 50 triệu đồng, xử phạt tiền bị cáo Bùi Thị P từ 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng, xử phạt tiền bị cáo Lê Thành Đ từ 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng, về tội Đánh bạc.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.748.000 đồng thu giữ của bị cáo H và số tiền 2.790.000 đồng thu giữ của bị cáo L. Trả lại bị cáo H số tiền 4.452.000 đồng.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố là đúng. Các bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, áp dụng xử phạt tiền đối với các bị cáo. Các bị cáo đã nộp tổng số tiền 140 triệu đồng (bị cáo H, L mỗi bị cáo 40.000.000 đồng; bị cáo P, Đ mỗi bị cáo 30.000.000 đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân để đảm bảo khả năng thi hành án phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 26/12/2022, Phạm Bá L, Lê Thị Thu H, Lê Thành Đ, Bùi Thị P thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề tại khu vực trước cửa nhà số 187B Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng với tổng số tiền đánh bạc là 12.488.000 đồng thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát hình sự Công an quận Lê Chân phát hiện, bắt quả tang. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề là vi phạm pháp luật nhưng do ham thu lợi bất chính nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa P, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo H, Đ, P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo L có bố tham gia quân đội bị nhiễm chất độc hoá học, thương binh hạng ¾ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò: Đây là vụ án có đồng phạm. Vợ chồng bị cáo H và bị cáo L bán số lô đề không chuyển cho ai mà ăn thua trực tiếp với khách mua số đề, số lô. Bị cáo H thu các tem đề, tiền bán đề mà L, Đ, P bán được trong ngày để nhập vào

bảng đề nên có vai trò cao nhất, bị cáo L có vai trò cao thứ hai sau bị cáo H. Bị cáo Đ và bị cáo P bán thuê cho vợ chồng bị cáo H và bị cáo L nên có vai trò ngang nhau và thấp hơn bị cáo H và bị cáo L.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, nhân thân và số tiền các bị cáo đánh bạc, Hội đồng xét xử xét thấy: Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 12.488.000 đồng. Đối với bị cáo L có vai trò thứ hai sau bị cáo H, nhân thân có 03 tiền án, mặc dù được xóa án tích đã 17 năm nhưng cần xem xét áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo L cao ngang với mức hình phạt đối với bị cáo H. Đối với bị cáo Đ, bị cáo P cần áp dụng mức hình phạt ngang nhau và thấp hơn mức hình phạt đối với bị cáo H, bị cáo L. Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tự nguyện nộp tổng số tiền 140 triệu đồng để đảm bảo khả năng thi hành án phạt tiền nên có thể xem xét áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì đã áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Số tiền 8.748.000 đồng thu giữ của bị cáo H và số tiền 2.790.000 đồng thu giữ của bị cáo L là số tiền các bị cáo đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Trả lại bị cáo H số tiền 4.452.000 đồng là tiền cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. 01 bảng đề và 47 tem đề bán ngày 26/12/2022 là tài liệu liên quan đến vụ án cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Đối với số tiền các bị cáo tự nguyện nộp trước khi xét xử (bị cáo H, L mỗi bị cáo 40.000.000 đồng; bị cáo P, Đ mỗi bị cáo 30.000.000 đồng) cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo Phạm Bá L 40.000.000 *(Bốn mươi triệu)* đồng về tội Đánh bạc.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo Lê Thị Thu H 40.000.000 *(Bốn mươi*

triệu) đồng, bị cáo Bùi Thị P 30.000.000 *(Ba mươi triệu)* đồng, bị cáo Lê Thành Đ 30.000.000 *(Ba mươi triệu)* đồng, về tội Đánh bạc.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.748.000 *(Tám triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn)* đồng thu giữ của bị cáo H và số tiền 2.790.000 *(Hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn)* đồng thu giữ của bị cáo L.

Trả lại bị cáo H số tiền 4.452.000 *(Bốn triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn)* đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Ủy nhiệm chi ngày 30/5/2023 tại Kho bạc Nhà nước Lê Chân giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân)

01 bảng đề và 47 tem đề bán ngày 26/12/2022 là tài liệu liên quan đến vụ án tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tạm giữ số tiền 40.000.000 *(Bốn mươi triệu)* đồng của bị cáo H, số tiền 40.000.000 *(Bốn mươi triệu)* đồng của bị cáo L, số tiền 30.000.000 *(Ba mươi triệu)* đồng của bị cáo P, số tiền 30.000.000 *(Ba mươi triệu)* đồng của bị cáo Đ đã tự nguyện nộp trước khi xét xử để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên lai thu tiền số 0003166, 0003167, 0003168, 0003169 ngày 20/7/2023 và Biên lai thu tiền số 0003170, 0003171, 0003173, 0003174 ngày 21/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng)

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Bá L, Lê Thị Thu H, Bùi Thị P, Lê Thành Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS Công an quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PC10, PV06);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Duy Khoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Nguyễn Văn Hạnh Hà Thị Nga	**Bùi Duy Khoa**